

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

BẢO CAO KẾT QUẢ

ĐẾN

Số: A488

Già: Ngày 15 tháng 02 năm 2011

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý: 04/2010

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Mã số	TM	QUÝ 04		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	45,706,380,339	41,412,352,847	182,539,882,901	124,388,584,438
Trong đó: Doanh thu hàng XK	02		-	-	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		45,706,380,339	41,412,352,847	182,539,882,901	124,388,584,438
4. Giá vốn hàng bán	11	17	29,902,146,512	23,332,066,952	128,040,371,384	75,114,369,619
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		15,804,233,827	18,080,285,895	54,499,511,517	49,274,214,819
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	3,417,878,317	3,702,661,063	11,949,728,312	6,092,326,341
7. Chi phí tài chính	22	19	966,205,318	834,991,040	3,668,266,820	1,227,198,954
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8. Chi phí hàng bán	24		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11,919,938,210	14,543,419,831	43,252,389,533	36,588,489,038
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		6,335,968,516	6,404,536,087	19,528,583,476	17,550,853,168
11. Thu nhập khác	31	20	382,580,668	11,721,933	2,160,639,357	918,777,323
12. Chi phí khác	32	21	243,369,727	62,288,881	248,990,144	775,288,881
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		139,210,941	(50,566,948)	1,911,649,213	143,488,442
14. Lợi nhuận lãi (hỗ) trong liên doanh, liên kết	50		3,357,774,125	6,834,880,511	16,873,084,436	21,662,767,832
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	60		9,832,953,682	13,188,849,650	38,313,317,125	39,357,109,442
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	22	1,929,590,406	1,511,261,224	5,688,261,649	4,185,870,019
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (700=60-61-62)	70		7,903,363,276	11,677,588,426	32,625,055,476	35,171,239,423
Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		631,379,475	421,387,081	1,978,913,530	1,653,388,476
Lợi ích sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		7,271,983,801	11,256,201,345	30,646,141,946	33,517,850,947
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	23	877	1,358	3,697	4,043

Kế toán trưởng

Võ Thị Phương Lan

TP.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2011

Tổng Giám đốc

Trần Nguyên Hùng